TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI THƯƠNG
KHOA SAU ĐẠI HỌC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 85 /CV-ĐHNT-SĐH
V/v: Thông tin tuyển sinh đào tạo trình độ thạc sĩ Đợt 2 năm 2021

Hà Nội, ngày 27 tháng 10 năm 2021

Kính gửi: Khoa/Viện chuyên môn – Trường Đại học Ngoại thương

Để chuẩn bị cho kỳ tuyển sinh đào tạo trình độ thạc sĩ Đợt 2 năm 2021 dựa trên Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ ban hành kèm theo Thông tư số 23/2021/TT-BGDĐT ngày 30/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, Khoa Sau đại học đề nghị các Khoa/Viện chuyên môn thông tin các điều kiện dự tuyển cho các sinh viên đã tốt nghiệp với những nội dung như sau:

1. Đối với điều kiện về văn bằng: Nếu ứng viên đã tốt nghiệp hoặc đã đủ điều kiện công nhận tốt nghiệp đại học (hoặc trình độ tương đương trở lên) thuộc một số ngành phù hợp phải hoàn thành yêu cầu học bổ sung kiến thức trước khi dự tuyển; đối với các chương trình định hướng nghiên cứu yêu cầu hạng tốt nghiệp từ khá trở lên hoặc có công bố khoa học liên quan đến lĩnh vực sẽ học tập, nghiên cứu (Khoản 1 và 2, Điều 5 Thông tư 23/2021/TT-BGDĐT).

2. Đối với điều kiện về ngoại ngữ:

2.1 Đối với đăng ký dự tuyển vào chương trình thạc sĩ giảng dạy bằng tiếng Việt:

Ứng viên phải có năng lực ngoại ngữ từ Bậc 3 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam, có một trong các văn bằn, chứng chỉ sau:

- Bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên ngành ngôn ngữ nước ngoài; hoặc bằng tốt nghiệp đại học trở lên mà chương trình được thực hiện chủ yếu bằng ngôn ngữ nước ngoài;
- Một trong các văn bằng hoặc chứng chỉ ngoại ngữ đạt trình độ tương đương Bậc 3 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc các chứng chỉ tương đương khác do Bộ Giáo dục và đào tạo công bố, còn hiệu lực tính đến ngày đăng ký dự tuyển *(xem phụ lục đính kèm)*;
- Đối với sinh viên đã tốt nghiệp Trường Đại học Ngoại thương, bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên được cấp trong thời gian không quá 02 năm mà chuẩn đầu ra của chương trình đã đáp ứng yêu cầu ngoại ngữ đạt trình độ Bậc 3 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.

2.2 Đối với đăng ký dự tuyển vào chương trình thạc sĩ giảng dạy bằng tiếng Anh:

Ứng viên phải có một trong các văn bằng, chứng chỉ sau:

- Bằng tốt nghiệp đại học trở lên ngành ngôn ngữ Anh; hoặc bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên mà chương trình được thực hiện chủ yếu bằng tiếng Anh;

- Một trong các văn bằng hoặc chứng chỉ tiếng Anh đạt trình độ tương đương Bậc 4 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc các chứng chỉ tương đương khác do Bộ Giáo dục và đào tạo công bố, còn hiệu lực tính đến ngày đăng ký dự tuyển *(xem phụ lục đính kèm).*

Đề nghị Quý Khoa/Viện chuyên môn gửi thông tin này tới các sinh viên đã tốt nghiệp thuộc Quý Khoa/Viện phụ trách để nắm bắt và chuẩn bị tốt cho kỳ thi tuyển sinh sắp tới.

Nhà trường sẽ có thông báo tuyển sinh đào tạo trình độ thạc sĩ Đợt 2 năm 2021 chính thức trong thời gian tới.

Khoa Sau đại học xin gửi đính kèm công văn này Phụ lục Bảng tham chiếu quy đổi một số văn bằng hoặc chứng chỉ ngoại ngữ tương đương Bậc 3 và Bậc 4 khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam áp dụng trong tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ (Ban hành kèm theo Thông tư số 23/TT-BGDĐT ngày 30/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo).

Trân trọng cảm ơn./.

KT. TRƯỞNG KHOA
PHÓ TRƯỞNG KHOA

TS Nguyễn Văn Cảnh

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu: K.SĐH

PHỤ LỤC

BẢNG THAM CHIẾU QUY ĐỔI MỘT SỐ VĂN BẰNG HOẶC CHỨNG CHỈ NGOẠI NGỮ TƯƠNG ĐƯƠNG BẬC 3 VÀ BẬC 4 KHUNG NĂNG LỰC NGOẠI NGỮ 6 BẬC DÙNG CHO VIỆT NAM ÁP DỤNG TRONG TUYỂN SINH VÀ ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ

(Ban hành kèm theo Thông tư số 23/2021/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

TT	Ngôn ngữ	Chứng chỉ /Văn bằng	Trình độ/Thang điểm	
			Tương đương Bậc 3	Tương đương Bậc 4
1	Tiếng Anh	TOEFL iBT	30-45	46-93
		TOEFL ITP	450-499	
		IELTS	4.0-5.0	5.5-6.5
		Cambridge Assessment English	B1 Preliminary/ B1 Business Preliminary/ Linguaskill. Thang điểm: 140-159	B2 First/B2 Business Vantage/ Linguaskill. Thang điểm: 160-179
		TOEIC (4 kỹ năng)	Nghe: 275-399 Đọc: 275-384 Nói: 120-159 Viết: 120-149	Nghe: 400-489 Đọc: 385-454 Nói: 160-179 Viết: 150-179
2	Tiếng Pháp	CIEP/Alliance francaise diplomas	TCF: 300-399 Văn bằng DELF B1 Diplôme de Langue	TCF: 400-499 Văn bằng DELF B2 Diplôme de Langue
3	Tiếng Đức	Goethe - Institut	Goethe-Zertifikat B1	Goethe-Zertifikat B2
		The German TestDaF language certificate	TestDaF Bậc 3 (TDN 3)	TestDaF Bậc 4 (TDN 4)
4	Tiếng Trung Quốc	Hanyu Shuiping Kaoshi (HSK)	HSK Bậc 3	HSK Bậc 4
5	Tiếng Nhật	Japanese Language Proficiency Test (JLPT)	N4	N3
6	Tiếng Nga			ТРКИ-2